

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 47/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 16/7/2021
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà : **Trần Xuân Đạm**
2. Bà : **Nguyễn Thị Hương**

- *Thư ký phiên tòa :* Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Như Mai Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2021. Về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa :

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Kim T** - sinh năm 1990 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ : Ấp Tân Bình, xã T Tiên, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình phước
Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**- sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ : Tô 4, Ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim T trình bày:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước. Trước khi chung sống với anh T chúng tôi quen nhau thời gian khoảng ba năm .

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hiểu nhau nên vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nay tôi làm đơn xin ly hôn với anh T.

- Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Lan Trinh, sinh ngày 14/3/2011, cháu Nguyễn Ái Thư, sinh ngày 29/10/2014, hiện nay cháu đang sống cùng với tôi tại ấp Hiệp quyết, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Khi ly hôn tôi nhận nuôi hai cháu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay tôi không có thai .

- Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập cho người thân là mẹ ông T nhưng ông T không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim T.

- Về hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Lan Trinh, sinh ngày 14/3/2011, cháu Nguyễn Ái Thư, sinh ngày 29/10/2014 cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung .

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Bùi Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Xét ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu tại ấp Hiệp quyết, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định xét xử nhưng ông T vắng mặt, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản xác minh và tổng đạt giấy triệu tập cho người thân bà Trần Thị Sáu là mẹ ông T. Căn cứ

vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Bùi Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T có thời gian chung sống từ năm 2011, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án bà Bùi Thị Kim T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn xảy ra từ năm 2018, hiện nay vợ chồng đã ly thân, bà **Bùi Thị Kim T** xác định không còn thương ông T nữa nên quyết định xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Hội đồng xét xử nhận định; Bà Bùi Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2011, trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, việc vắng mặt là ông T từ bỏ quyền lợi của mình, bà **Bùi Thị Kim T** cương quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T, xét tình trạng hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim T và Nguyễn Văn T đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được:

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Bùi thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được hai cháu Nguyễn Thị Lan Trinh, sinh ngày 14/3/2011, cháu Nguyễn Ái Thư, sinh ngày 29/10/2014. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con theo yêu cầu của bà T nên giao hai con chung cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

[5] Về nợ chung: Không có .

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Bùi Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim T
- Bà Bùi Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho bà T nuôi cháu Nguyễn Thị Lan Trinh, sinh ngày 14/3/2011, cháu Nguyễn Ái Thu, sinh ngày 29/10/2014, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về tài sản chung: Không có .

4. Về nợ : Không có .

5. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim T tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 00019523 ngày 01/02/2021.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi